

Số: 06/2018/QĐST-DS

A, ngày 18 tháng 4 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 04/2018/TLST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2018

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng C; địa chỉ: Số x phố L, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền là ông Phạm Văn V - Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện A, thành phố Hải Phòng;

(Văn bản ủy quyền số 4716/2017/QĐ-NHCS ngày 25 tháng 11 năm 2016 của Ngân hàng C).

Bị đơn: Ông Vũ Văn Đ, sinh năm 1957 và bà Đỗ Thị T, sinh năm 1957, đều trú tại: Thôn Đ, xã A, huyện A, Hải Phòng;

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng C và ông ông Vũ Văn Đ và bà Đỗ Thị T thỏa thuận:

Ông Vũ Văn Đ và bà Đỗ Thị T còn nợ và có trách nhiệm trả cho Ngân hàng C tổng số tiền là 9.561.767đ (chín triệu năm trăm sáu mươi một nghìn bảy trăm sáu mươi bảy đồng). Trong đó số tiền nợ gốc là 5.600.000đ (năm triệu sáu trăm nghìn đồng) và nợ lãi trong hạn là 3.220.683đ (ba triệu hai trăm hai mươi nghìn sáu trăm tám mươi ba đồng), nợ quá hạn là 741.084đ (bảy trăm bốn mươi một nghìn không trăm tám mươi tư đồng).

Về án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều

26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Vũ Văn Đ và bà Đỗ Thị T nhận nộp cả số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 239.000đ (hai trăm ba mươi chín nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày ban hành quyết định này, người phải thi hành án (ông Đ, bà T) còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi T toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bên vay phải tiếp tục T toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HCTP.

THẨM PHÁN

Trần Thị Nhạn